

Chương VIII Phẩm Tám Bài Kệ

417. Chuyện Hiền Mẫu Kaccàni (Tiền thân Kaccàni)

Mặc áo trắng và tóc xõa vai...,

Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một người phụng dưỡng mẹ mình.

Chuyện kể rằng đó là một thiện gia nam tử ở Savatthi (Xá-vệ). Khi cha mất, chàng chuyên tâm săn sóc mẹ, hầu hạ mẹ các công việc súc miệng đánh răng, tắm rửa v.v... và đem cháo cơm thức ăn cho mẹ. Bà mẹ bảo: "Này con, có nhiều phận sự khác trong đời gia chủ, con phải cưới một cô gái nhà đàng hoàng, cô ấy sẽ săn sóc mẹ, để rồi con đi làm công việc khác thích hợp hơn". - "Mẹ ơi, chính vì lợi ích và niềm vui của con mà con hầu hạ mẹ, chứ ai khác có thể hầu để tăng gia sản của ta chứ". - "Con không màng đến đời sống gia đình. Con muốn phụng sự mẹ, sau khi mẹ qua đời, con sẽ làm ả sĩ khổ hạnh."

Bà mẹ cố nài ép con mãi, và cuối cùng không cần thuyết phục con hay được con chấp thuận, bà cứ đưa về một cô gái con nhà tử tế. Chàng cưới vợ và sống với nàng vì chàng không muốn trái ý mẹ, nên muốn bắt chước, nàng cũng chăm nom mẹ chồng chu đáo. Nhận thấy lòng tận tụy của vợ, chàng đem về cho nàng mọi thức ăn ngon lành mà vị ấy có thể kiếm được.

Theo thời gian, nàng dâu suy nghĩ ngu xuẩn theo kiểu kiêu kiêu hãnh của nàng: "Chàng cho ta mọi thức ăn ngon lành chàng kiếm được, chắc hẳn chàng mong muốn tống mẹ đi cho rảnh, vậy ta sẽ tìm cách làm việc đó". Một hôm nàng bảo:

- Chàng ơi, mẹ mắng tôi lúc chàng đi vắng.

Người chồng không nói gì. Nàng suy nghĩ: "Ta sẽ chọc tức bà già và làm cho con trai bà ấy không chịu nổi mẹ nữa".

Từ đó nàng đem cháo cho bà hoặc quá nóng hoặc quá lạnh, hoặc quá mặn hoặc quá nhạt. Khi bà lão than phiền cháo quá nóng hay quá mặn, nàng đổ thêm nước lạnh đầy đĩa, rồi khi nghe cháo quá lạnh hoặc quá nhạt, nàng thường kêu to:

- Mới đây mẹ bảo quá nóng và quá mặn, ai chiều chuộng bà cho được.

Lúc tắm rửa, nàng thường dội nước quá nóng lên lưng bà già, nghe bà bảo:

- Con ơi, lưng mẹ bỏng rồi đấy!

Nàng liền dội nước thật lạnh lên bà mẹ, rồi khi nghe bà than phiền, nàng bịa chuyện với hàng xóm:

- Bà già này khi thì bảo nước quá nóng, khi thì bảo nước quá lạnh, ai còn chịu đựng được sự tro tráo của bà ấy nữa?

Nếu bà già than phiền giường bà đầy rệp, nàng sẽ đem giường ấy ra, và giữ mạnh vật giường của nàng lên đó rồi mang nó về chỗ cũ, bảo bà:

- Tôi đã giữ nó rồi.

Bà già hiền lành lại bị rận rệp cắn nhiều gấp đôi trước kia, nên phải ngồi suốt đêm và than phiền bị rệp cắn suốt đêm, nàng đáp lại:

- Giường mẹ mới được giữ hôm qua và hôm kia nữa, ai có thể chiều chuộng mọi yêu sách của bà già này chứ?

Muốn làm cho con trai bà phản đối mẹ, nàng lại rải đóm dãi, tóc bạc khắp nơi, rồi khi chàng hỏi ai làm cho nhà cửa bừa bãi dơ bẩn như vậy, nàng thường bảo:

- Mẹ chàng làm đấy, nhưng nếu tôi bảo mẹ đừng làm vậy, thì mẹ lại la lối lên. Tôi không thể ở chung nhà với một bà chằn như vậy, chàng phải quyết định hoặc mẹ hoặc tôi ở lại đây thôi.

Chàng nghe nàng nói vậy liền bảo vợ:

- Nàng ơi, nàng còn trẻ và có thể ở nơi nào tùy ý, muốn đi đâu thì đi nhưng mẹ tôi già yếu, tôi là chỗ tựa của bà. Vậy nàng hãy đi về với người thân thuộc.

Khi nghe vậy nàng sợ hãi nghĩ thầm: "Chàng không thể xa cách người mẹ rất thân yêu đối với chàng. Còn nếu ta về nhà cũ, ta sẽ sống cuộc đời cô đơn khổ sở. Vậy ta muốn hòa giải với chồng và chăm sóc bà như xưa". Từ đó nàng làm đúng như thời trước.

Một hôm vị cư sĩ này đến Kỳ Viên nghe Pháp, đánh lễ bậc Đạo Sư xong, chàng đứng một bên. Bậc Đạo Sư hỏi xem có phải chàng vẫn không xao nhãng bốn phận cũ, và vẫn tận tụy chăm sóc mẹ già chăng.

Chàng đáp:

- Thừa vâng, Bạch Thế Tôn. Mẹ con đem về cho con một cô gái để làm vợ trái ý con, nàng ấy đã làm nhiều việc không xứng đáng như vậy.

Rồi chàng kể hết mọi việc cho Ngài nghe:

- Song nàng ấy không thể ly gián mẹ con với con được, nên bây giờ nàng ấy lại chăm sóc bà hết sức cung kính.

Bậc Đạo Sư nghe chuyện và bảo:

- Ngày nay ông không nghe theo lời vợ, nhưng ngày xưa ông đã bỏ mẹ vì nghe lời vợ xúi giục và nhờ ta đưa bà ấy về lại cho ông chăm nom.

Rồi theo lời thỉnh cầu của chàng, Ngài kể câu chuyện đời xưa.

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, có một thanh niên trong gia đình nọ hết lòng chăm sóc mẹ già khi cha cậu từ trần, giống như phần duyên khởi chuyện này, các chi tiết cũng được nêu ra đầy đủ như trên. Nhưng trong trường hợp này, khi người vợ bảo nàng không thể sống với bà chằn kia và chàng phải quyết định một trong hai người phải ra đi, thì chàng theo lời vợ cho rằng mẹ mình có lỗi và bảo:

- Mẹ ơi, mẹ luôn gây chiến trong nhà này, từ nay mẹ đi sống nơi khác tùy ý mẹ.

Bà mẹ nghe vậy, vừa khóc vừa đi đến nhà bạn đầu đó, làm thuê chặt vật để sống qua ngày. Sau khi bà ra đi, con dâu bà mang thai sinh con trai, nên thường rêu rao với chồng và hàng xóm rằng việc sinh con ấy chưa hề xảy ra trước kia, khi còn có bà chằn ở trong nhà.

Sau khi sinh con, nàng bảo chồng:

- Tôi chưa bao giờ sinh con lúc mẹ chàng còn ở trong nhà, nay tôi đã có con: như thế chàng có thể thấy rõ bà ấy đúng là bà già chằn thuở trước rồi đó.

Bà già nghe chuyện sinh con trai được dâu bà xem là do bà ra khỏi nhà, liền suy nghĩ: "Chắc chắn thần Công chánh đã chết trên đời này, vì nếu không phải như vậy, những kẻ này đã không sinh con trai và sống sung sướng sau khi đánh đuổi mẹ mình: Ta muốn làm lễ cúng tế thần Công chánh đã chết".

Vì vậy một ngày kia, bà đem mè xay, gạo cùng một cái nồi và muống nhỏ, bà ra nghĩa địa đốt lửa trong cái lò làm bằng ba sọ người, rồi bà xuống suối tắm rửa đầu mình, giặt áo quần xong trở lại nơi lò lửa, xõa tóc ra và bắt đầu vo gạo.

Thuở ấy Bồ-tát là Thiên chủ Sakka, và các Bồ-tát luôn chú tâm cảnh giác. Ngay lúc ấy ngài nhìn xuống trần gian và thấy bà già khốn khổ kia đang làm lễ tống táng thần Công chánh như thể thần Công chánh đã chết. Muốn chứng tỏ uy lực của ngài trong sự cứu giúp bà, ngài giáng trần giả dạng một Bà-la-môn du hành trên đường, khi nhìn thấy bà, ngài rời đường cái đến đứng bên bà, bắt đầu câu chuyện bằng cách hỏi:

- Mẹ ơi, người ta thường không nấu cơm trong nghĩa địa. Mẹ định làm gì với cơm và mè này khi nấu xong?

Rồi ngài ngâm vần kệ đầu:

*1. Mặc áo trắng và tóc xõa vai,
Kac-cà-ni lại nấu nồi sôi,
Gạo mè bà rửa dềng kia đó,
Bà có dùng không lúc chín rồi?*

Bà ngâm vần kệ thứ hai nói cho ngài biết:

*2. Đạo sĩ ơi, tôi chẳng muốn ăn
Mè xay và cả món cơm hầm:*

*Giờ đây đã chết thân Công chánh,
Tôi muốn cúng dâng lễ tế thân.*

Thiên chủ, hiện thân của thần Công chánh, đáp vắn kệ thứ ba:

*3. Khi quyết định, bà phải nghĩ suy:
Bà nghe ai nói vọng ngôn kia?
Ngài ngàn mắt ấy đầy uy lực,
Công chánh Thân không thể chết đi.*

Nghe ngài nói, bà già ngâm đôi vắn kệ tiếp theo:

*4. La-môn, tôi chứng kiến rành rành,
"Công lý chết rồi." Tôi phải tin:
Tất cả kẻ nào theo ác hạnh
Hiện giờ hưởng đại phồn vinh.*

*5. Dâu của tôi ngày trước hiêm hoi,
Đánh tôi, rồi lại để con trai,
Nó thành bà chủ trong nhà ấy,
Tôi bị lãng quên, bị bỏ rơi.
Thiên chủ Sakka liền ngâm vắn kệ thứ sáu:*

*6. Không phải đâu, ta sống mãi mà,
Nay ta giáng thế, chính vì bà,
Dâu bà đánh mẹ, song dâu cháu,
Sẽ hóa tro trong lửa của ta.*

Nghe thế bà lão kêu to:

- Than ôi, ngài vừa nói gì thế? Tôi sẽ cố sức giúp cháu tôi khỏi chết.

Rồi bà ngâm vắn kệ thứ bảy:

*7. Thiên chủ, mong sao hợp ý ngài,
Vì tôi, ngài đến tự trên trời,
Ước mong đôi trẻ và thằng cháu
Được sống đời hòa thuận với tôi.*

Sau đó Thiên chủ Sakka ngâm vắn kệ thứ tám:

*8. Ka-ti sẽ mãi nguyện, vì bà
Bị đánh, song bà tin tưởng ta
Công chánh, vậy cùng con, cháu nội
Sống đời hòa thuận ở trong nhà.*

Bấy giờ sau khi nói xong, Sakka Thiên chủ hiện ra đủ mọi vẻ uy nghi của ngài, dùng thần lực đứng trên không và nói:

- Kaccani, bà đừng sợ, thần lực của ta, con và dâu bà sẽ đến đây đem bà về nhà, hãy sống hòa thuận với chúng.

Rồi ngài trở về cõi của ngài.

Nhờ uy lực của Thiên chủ, con và dâu bà nghĩ đến mọi tính tốt của bà trước kia và đi tìm khắp thôn làng, họ thấy bà đã đi về phía nghĩa địa. Họ theo con đường ấy và gọi bà, khi gặp lại bà, họ quỳ xuống chân bà xin lỗi và được bà tha thứ lỗi lầm cũ.

Bà vui mừng chào đón cháu nội. Vì vậy cả bọn họ cũng hoan hỷ trở về nhà và từ đó sống chung với nhau.

*9. Với con dâu thảo lại vui mừng
Bà lão Ka-ti đã sống chung,
Thiên chủ giải hòa xung đột cũ,
Cháu con săn sóc thật ân cần.*

Văn kệ này được cảm tác do Trí tuệ Tối thắng của đức Phật.

*

Sau pháp thoại, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật. Khi kết thúc các Sự Thật, vị cư sĩ được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

- Thời ấy, người cư sĩ phụng dưỡng mẹ mình là người đang phụng dưỡng mẹ ngày nay, người vợ thời ấy là người vợ thời nay và Sakka Thiên chủ chính là Ta.

-ooOoo-

418. Chuyện Tám Tiếng Kêu (Tiền thân Atthasadda)

Ngày xưa thường gọi chốn này...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một tiếng động kinh hoàng không phân biệt được mà vua xứ Kosala đã nghe lúc nửa đêm. Hoàn cảnh này đã được tả trong Tiền Thân Lohakumbhi, số 314.

Tuy nhiên lần này, khi vua hỏi:

- Bạch Thế Tôn, việc trẫm nghe tám tiếng kêu ấy có mang lại điều gì chẳng?

Bậc Đạo Sư đáp:

- Thưa Đại vương đừng sợ hãi: không có mối nguy gì xảy ra cho Đại vương do các tiếng kêu ấy. Những âm thanh kinh hoàng khó phân biệt như thế không chỉ một mình Đại vương nghe được, mà các đế vương ngày xưa cũng đã từng nghe những âm thanh tương tự và dự định theo lời khuyên của các Bà-la-môn dâng tế lễ bốn loại sinh vật, nhưng sau khi nghe các bậc hiền trí khuyên nhủ, các vua ấy đã thả tự do cho bầy súc vật được thâu góp để tế đàn và truyền đánh trống ra lệnh cấm mọi việc sát sinh.

Rồi theo lời thỉnh cầu của vua, Ngài kể câu chuyện đời xưa

*

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình Bà-la-môn có gia sản đến tám trăm triệu đồng tiền.

Khi lớn lên, ngài học mọi ngành nghệ thuật tại Takkasilà. Sau khi cha mẹ qua đời, ngài xem xét tất cả các kho tàng, rồi từ bỏ mọi của cải bằng cách bố thí, đoạn trừ tham dục và đến vùng Tuyết Sơn trở thành một vị khổ hạnh chuyên tâm nhập định.

Sau một thời gian, ngài trở về chốn cư trú của quần chúng để tìm muối và dấm, đến tận Ba-la-nại, nghỉ ngơi trong ngự viên. Thời ấy vua Ba-la-nại nghe tám tiếng kêu lớn trong lúc đang ngủ trên vương sàng khoảng nửa đêm: đầu tiên, một con Hạc kêu trong vườn gần hoàng cung ; thứ hai, ngay sau khi Hạc kêu, một con quạ cái kêu từ cổng chuồng voi ; thứ ba, một con mọt kêu ở nóc hoàng cung ; thứ tư, chim Sơn ca thuần dưỡng kêu trong hoàng cung ; thứ năm, một con Nai thuần dưỡng cũng kêu tại chỗ ấy; thứ sáu, một con Khi thuần dưỡng cũng kêu tại đó ; thứ bảy, một vị tiểu Thần sống trong hoàng cung cất tiếng kêu than ; và thứ tám, ngay sau khi tiếng kêu cuối cùng ấy, một vị Độc Giác Phật thốt ra một âm thanh đầy hoan lạc khi bay qua mái hoàng cung tiến về phía ngự viên.

Vua rất kinh hãi khi nghe tám tiếng kêu trên, hôm sau liền tham vấn các Bà-la-môn. Họ đồng đáp:

- Tâu Đại vương, tai họa sắp xảy ra với Đại vương, hãy cho phép chúng thần dâng lễ tế đàn ngoài hoàng cung.

Rồi khi được vua cho phép họ làm điều sở thích, họ hoan hỷ đến và bắt đầu chuẩn bị tế đàn. Bày giờ, một đệ tử trẻ tuổi của vị tế sư Bà-la-môn trưởng thượng rất thông thái đa văn, chàng thừa với thầy:

- Bạch Tôn sư, không nên gây nhiều việc sát hại sinh vật độc ác và thô bạo như vậy.

- Nay đệ tử, con biết gì về việc này chứ? Cho dẫu chẳng có gì khác xảy ra, chúng ta cũng được ăn một mẻ cá thịt no nê thỏa thích!

- Bạch Tôn sư, đừng vì cái bụng mà tạo ác nghiệp đưa đến tái sinh trong địa ngục.

Nghe vậy, các Bà-la-môn kia tức giận vì đệ tử muốn làm hỏng các mối lợi của họ.

Vị đệ tử sợ hãi đáp:

- Thôi được, xin cứ tìm cách lấy thật nhiều cá thịt để ăn.

Rồi chàng rời kinh thành đi tìm một vị khỏ hạnh thuận thành có khả năng ngăn cản vua việc tế đàn kia. Chàng vào ngự viên và thấy Bô-tát, liền kính chào ngài và hỏi:

- Tôn giả không có lòng bi mẫn các sinh vật sao? Vua đã ra lệnh làm tế đàn gây chết chóc cho nhiều sinh vật, Tôn giả không muốn giải thoát cho cả đám sinh linh ấy sao?

Này thanh niên Bà-la-môn, ta không biết vua nước này, vua cũng không biết ta.

- Bạch Tôn giả, Tôn giả có biết hậu quả của các âm thanh mà nhà vua đã nghe sẽ ra sao chẳng?

- Ta biết chứ.

- Nếu Tôn giả biết, tại sao Tôn giả không báo cho vua?

- Này thanh niên Bà-la-môn, làm sao ta có thể kiêu hãnh đến báo vua: "Ta biết!" đã chứ? Nếu vua đến hỏi ta, ta sẽ báo cho ngài.

Vị Bà-la-môn trẻ tuổi vội vàng đến cung đình, và khi được hỏi có việc gì, chàng bảo:

- Tâu Đại vương, có một vị khỏ hạnh biết nguyên nhân các âm thanh mà Đại vương đã nghe. Vị ấy đang ngồi trên vương tọa trong ngự viên và bảo vị ấy sẽ trình bày với Đại vương nếu Đại vương hỏi. Xin Đại vương hãy làm như vậy.

Vua vội vàng đến kính lễ vị khỏ hạnh và sau khi ân cần chào nhau, vua ngồi xuống và hỏi:

- Có thật Tôn giả biết nguyên nhân tám tiếng kêu mà trẫm đã nghe chẳng?

- Tâu Đại vương, phải.

- Vậy xin Tôn giả nói cho trẫm.

- Tâu Đại vương, không có gì nguy hiểm liên hệ đến các âm thanh kia. Trước hết, có một con Hạc trong ngự viên cũ của Đại vương thiếu thức ăn nên đói là gần chết và thốt tiếng kêu ấy.

Như thế, do tri kiến của ngài, ngài vừa nêu rõ ý nghĩa tiếng kêu của con Hạc, vừa ngâm vãn kệ đầu:

Tiếng Hạc:

*1. Ngày xưa thường gọi chốn này
Ao sâu, tôm cá lội đây tung tăng,
Là nơi cư trú Hạc vương,
Tổ tiên ta cũng sống thường trước kia.
Dẫu ăn ếch nhái bây giờ,
Chúng ta không thể xa bờ ao xưa.*

- Tâu Đại vương, đó là tiếng kêu của con Hạc trong con đống lá, nếu Đại vương muốn nó khỏi đói, xin hãy ra lệnh dọn vườn sạch sẽ và đổ nước đầy ao.

Vua liền bảo một vị triều thần sai người làm việc này.

Rồi Ngài ngâm vần kệ thứ hai:

Tiếng Quạ:

*2. Anh chàng một mắt Ban-ra
Là ai mà cứ phá nhà của tôi?
Bầy chim mới nở, than ôi!
Ai người thân thiện cứu tôi khốn cùng?*

Rồi ngài hỏi vua về tên của người trưởng đám quản tượng ở chuồng voi.

- Thưa Tôn giả, tên y là Bandhura.

- Tâu Đại vương, y chỉ có một mắt ư?

- Thưa Tôn giả, phải.

- Tâu Đại vương, có một con Quạ làm tổ trên cổng chuồng voi, nó đẻ trứng tại đó và đúng kỳ hạn trứng đã nở thành chim non. Mỗi khi người quản tượng ra vào chuồng voi để chăm sóc voi, y hay lấy cái móc đập vào con Quạ và tổ chim non để phá tổ. Con Quạ trong lúc nguy khốn chỉ muốn mổ mắt y nên thốt ra tiếng kêu ấy. Nếu Đại vương có thiện ý với nó, xin hãy truyền Bandhura vào châu và cầm y phá tổ quạ.

Vua truyền gọi Bandhura vào, khiển trách y và giao chuồng voi cho kẻ khác.

- Tâu Đại vương, trên nóc hoàng cung có một con Mọt gỗ, nó đã ăn hết gỗ sung tại đó và không thể ăn thứ gỗ cứng hơn. Vì thiếu thức ăn và không thể bò ra ngoài, nên nó thốt tiếng kêu thứ ba để than vãn. Đại vương không cần sợ nó.

Rồi nhờ tri kiến của ngài, ngài vừa nêu rõ ý nghĩa tiếng Mọt gỗ kêu vừa ngâm vần kệ thứ ba:

- Tiếng Mọt gỗ:

*3. Ta vừa ăn hết gỗ sung,
Mọi nơi ta đã đi vòng quanh co,
Gỗ nào cứng, mọt khó ưa,
Còn thức ăn khác ở xa dưới mình!*

Vua bảo một cung nhân tìm cách giải thoát con mọt.

- Tâu Đại vương, trong cung thất có con chim Sơn ca thuần dưỡng nào chăng?

- Thưa Tôn giả, có chứ.

Tâu Đại vương, con Sơn ca ấy héo mòn vì mong mỗi về rừng mỗi khi nó nhớ lại quãng đời cũ:

*"Làm sao rời khỏi lồng này,
Làm sao trở lại rừng ấy thân tình?"*

Vì thế nó thốt lên tiếng kêu thứ tư, xin Đại vương chớ lo sợ việc ấy.

Rồi ngài ngâm vần kệ thứ tư:

Tiếng Sơn ca:

*4. Ước gì rời chốn cung đình!
Ước gì giải thoát thân mình tự do!
Hân hoan bay lượn rừng già,
Rồi ta xây tổ của ta trên cành.*

Ngâm kệ xong, ngài thêm:

- Tâu Đại vương, chim Sơn ca ấy đang mòn mỏi đợi chờ, xin Đại vương thả nó ra.

Vua nghe theo lời ngài.

- Tâu Đại vương, trong cung thất có con Nai thuần dưỡng nào chẳng?

- Thưa Tôn giả, có chứ.

- Tâu Đại vương, con Nai ấy là trưởng đoàn, nó nhớ nai cái và mòn mỏi vì nặng tình thương nai cái nên nó thốt tiếng kêu thứ năm. Đại vương không nên sợ hãi chuyện ấy.

Rồi ngài ngâm vần kệ thứ năm:

Tiếng Nai:

*5. Ước gì rời chốn cung đình!
Ước gì giải thoát thân mình vui sao!
Uống dòng nước suối trong veo,
Dẫn đàn nai vẫn bước theo sau mình!*

Bậc Đại Sĩ làm cho con Nai được giải thoát và nói tiếp:

- Tâu Đại vương, có con Khi thuần dưỡng nào ở trong cung chẳng?

- Thưa Tôn giả, có chứ.

Con Khi ấy là chúa đàn khi ở vùng Tuyết Sơn, nó thích thú bầu bạn với đám khi cái. Trước kia nó được một thợ săn tên Bharata đem về đây. Nay nó đang mòn mỏi mong ước trở về chốn cư ngụ xưa nên nó thốt tiếng kêu ấy. Xin Đại vương đừng sợ chuyện này.

Rồi ngài ngâm vãn kệ thứ sáu:

Tiếng Khi:

*6. Lòng ta nặng trĩu đục tình,
Với bao ước vọng thân mình nhiễm ô,
Bha-ta, lạt hộ bắt ta,
Ước mong phước phận lão gia tràn trề!*

Bậc Đại Sĩ bảo thả con Khi ra và tiếp tục nói:

- Tâu Đại vương, có vị tiểu Thần nào giữ kho báu ở trong cung chăng?

- Thưa Tôn giả, có chứ.

- Tâu Đại vương, vị ấy nhớ lại đời sống cũ với một nữ thần, vợ vị ấy, nên trong lúc đau khổ vì đục vọng đã thốt lên tiếng kêu thứ bảy. Một hôm vị ấy cùng vợ trèo lên đỉnh non cao. Hai vị lượm hoa và tô điểm cho nhau nhiều loại hoa đủ màu sắc hương vị đặc biệt, nên không hề lưu ý rằng mặt trời đang lặn và bóng đêm bao trùm trong khi họ leo xuống. Nữ thần bảo: "Này chàng, trời tối rồi, chàng hãy xuống cẩn thận kẻo ngã". Và vừa nắm tay chồng, nàng vừa đưa chồng xuống. Chính vì nhớ lại các lời nói của vợ mà vị Thần này thốt tiếng kêu, Đại vương không cần phải sợ chuyện ấy.

Do tri kiến của ngài, ngài vừa giải thích trường hợp này một cách chính xác vừa ngâm vãn kệ thứ bảy:

Tiếng vị Thần:

*7. Bóng đêm dày đặc kéo về
Trên non cao nọ tứ bề cô đơn,
"Xin chàng đừng ngã trượt chơn",
Nàng khe khẽ nhắc bên sườn đá xưa.*

Như vậy Bậc Đại Sĩ giải thích tại sao vị Thần thốt tiếng kêu và ngài bảo thả vị ấy ra, rồi nói tiếp:

- Tâu Đại vương, còn âm thanh thứ tám là tiếng reo cực lạc. Một vị Độc Giác Phật ở động Nandamùla biết rằng các hành (các điều kiện tái sinh) sắp đoạn tận đóc với vị ấy, liền đến nơi cư trú của quần chúng, và suy nghĩ: "Ta muốn chứng đắc Niết-bàn vô dư y trong ngục viên của Ba-la-nại. Quân hầu của vua sẽ chôn cất ta, làm lễ cúng dường và cung kính xá lợi của ta, nhờ vậy sẽ sinh lên cõi thiên".

Vị ấy dùng thần lực bay đến đây và ngay khi chạm mái hoàng cung, vị ấy liền buông xả gánh nặng sinh tử và ca khúc hoan lạc làm chói sáng lối vào cảnh giới Niết-bàn.

Rồi ngài ngâm vãn kệ thứ tám do vị Độc Giác Phật cảm tác:

Tiếng vị Độc Giác:

8. *Tái sinh đã tận với ta,
Không vào thai mẹ từ giờ về sau,
Đây đời cuối ở địa cầu
Sắp tàn cùng mọi khổ đau phàm trần.*

Cùng với những lời cực lạc này, vị ấy đến ngự viên và đắc Niết-bàn vô dư y dưới gốc cây Sàla đang nở rộ hoa.

Rồi Bạc Đại Sĩ đưa vua đến nơi vị Độc Giác Phật đắc Niết-bàn và chỉ cho vua phần nhục thân của Ngài. Thấy vậy, vua cùng đoàn quân đông đảo đem hương hoa đến cung kính làm lễ cúng dường.

Theo lời khuyên của Bồ-tát, vua đình chỉ việc tế đàn, cho mọi sinh vật được sống, truyền rao trống lệnh khắp kinh thành cấm sát sinh, cử hành đại lễ suốt bảy ngày, rồi làm lễ hỏa táng thân vị Độc Giác Phật rất trọng thể trên hỏa đài chất đầy hương liệu và xây tháp ở ngã tư đường.

Bồ-tát thuyết giảng Chánh pháp cho vua và khuyên nhủ vua tinh cần. Sau đó ngài trở về Tuyết Sơn, thực hành Tứ vô lượng tâm (Từ, Bi, Hỷ, Xả) và không hề gián đoạn Thiền định nên được sinh vào cõi Phạm thiên.

*

Sau Pháp thoại, bạc Đạo Sư bảo:

- Thưa Đại vương, không có gì nguy hiểm cho Đại vương do các tiếng kêu ấy, vậy hãy đình chỉ tế đàn và ban sự sống cho các sinh vật này.

Rồi vua bảo truyền trống lệnh đi khắp kinh thành tha mạng các súc vật.

Xong, Ngài nhận diện Tiên thân:

- Thời ấy nhà vua là Ananda, vị đệ tử Bà-la-môn là Sàriputta và nhà khổ hạnh chính là Ta.

-ooOoo-

419. Chuyện Kiều Nữ Sulasà (Tiên thân Sulasà)

Này đây là chiếc vòng vàng...,

Bạc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một nữ tỳ của ông Cấp Cô Độc.

Chuyện kể rằng vào một ngày lễ hội, khi nàng sắp đi cùng đám gia nhân đến một lạc viên, nàng xin nữ chủ nhân Punnalakkhanadevi (Phước Tướng) cho nàng một món nữ trang để đeo. Bà chủ cho nàng một món tư trang của bà trị giá một trăm ngàn đồng tiền. Nàng đeo vào cổ và cùng đám gia nhân đi đến chỗ vui chơi. Một tên trộm thềm món nữ trang kia, với dự định giết nàng để đoạt của, hấn lân la đến nói chuyện với nàng và tại khu vườn kia, hấn cho nàng ăn cá thịt và uống rượu mạnh. Nàng suy nghĩ: "Ta chắc chàng làm vậy vì chàng thích ta". Vào buổi chiều tối khi mọi người nằm xuống nghỉ ngơi sau các cuộc chơi, nàng đứng dậy đi tìm hấn. Hấn bảo:

- *Này cô nương, chỗ này không kín đáo, ta hãy đi xa hơn một chút.*

Nàng suy nghĩ: "Bất cứ việc gì thầm kín đều có thể xảy ra tại nơi này. Chắc hẳn anh chàng muốn giết ta và đoạt món nữ trang ta đang đeo. Vậy ta sẽ dạy anh chàng một bài học". Vì thế nàng bảo:

- *Thưa Tôn ông, em đang khát nước khô cổ họng vì uống rượu mạnh. Xin hãy kiếm cho em một ít nước.*

Rồi đưa hấn đến giếng, nàng vừa bảo hấn kéo nước vừa chỉ cho hấn sợi dây thừng và chiếc gàu. Tên trộm thả gàu xuống. Rồi ngay khi hấn cúi mình để kéo nước lên, cô nữ tỳ, vốn rất lực lưỡng, liền đẩy mạnh hấn với đôi bàn tay và hất hấn xuống giếng. Nàng bảo:

- *Mi chẳng chết vì cách này đâu.*

Rồi ném một cục gạch lớn trên đầu hấn. Hấn chết liền tại chỗ. Khi nàng trở về thành và trả lại bà chủ món nữ trang, nàng bảo:

- *Con suýt bị giết hôm nay vì món nữ trang ấy,*

Rồi nàng kể toàn thể câu chuyện. Bà chủ kể chuyện với ông Cấp Cô Độc và ông trình với đức Như Lai. Bạc Đạo Sư bảo:

- *Này gia chủ, đây không phải là lần đầu người nữ tỳ có trí thông minh phát xuất kịp thời, mà ngày xưa cũng vậy. Đây không phải lần đầu giết kẻ ấy, mà trước kia cũng có lần giết nó.*

Và theo lời của ông Cấp Cô Độc, ngài kể một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa khi vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, có một kiều nữ của kinh thành tên gọi là Sulasà, làm chủ một đoàn năm trăm kỹ nữ sang trọng, giá mỗi đêm hưởng lạc với nàng là một ngàn đồng tiền.

Cũng trong kinh thành này có một tướng cướp tên Sattuka, khỏe mạnh như voi, vẫn thường đột nhập các nhà giàu vào ban đêm để cướp của thỏa thích. Dân trong thành tụ tập lại lập cáo trạng tâu với vua.

Vua ra lệnh quân lính canh đóng rải rác khắp nơi để bắt tướng cướp và xử trảm. Họ trói tay hấn ra đằng sau và vừa dẫn hấn ra pháp trường, vừa đánh roi khắp mình mẩy. Lúc ấy nàng Sulasà đứng bên cửa sổ nhìn xuống đường, thấy tướng cướp bỗng nhiên đâm ra si tình hấn và suy nghĩ: "Nếu ta có thể giải nguy cho chàng chiến sĩ lực lưỡng này, ta sẽ từ bỏ cuộc đời xấu xa hiện nay của ta và sống chân chánh với chàng".

Theo cách được tả trong Tiền thân Kanavera, số 318, nàng lấy lại tự do cho hấn bằng cách gửi một ngàn đồng tiền vàng và đến tặng viên thị trưởng rồi sau đó sống hạnh phúc hòa hợp với hấn. Sau chừng ba bốn tháng, tướng cướp suy nghĩ: "Ta sẽ chẳng bao giờ có thể ở một nơi như vậy, nhưng ta

không thể ra đi tay không. Nữ trang của Sulasà trị giá một trăm ngàn đồng tiền. Ta muốn giết nàng và lấy của".

Vì vậy một hôm hấn bảo nàng:

- Ái nương ơi, khi ta đang bị quân lính nhà vua kéo đi, ta hứa cúng lễ vật cho một vị thần cây trên đỉnh núi, nay vị ấy đang đe dọa ta vì ta không trả lễ. Vậy chúng ta hãy đi dâng lễ thần.

- Thưa lang quân, tốt lắm, chúng ta hãy chuẩn bị lễ vật gửi đi cúng thần.

- Nay ái nương, gửi lễ vật cúng thần không công hiệu gì đâu. Chúng ta hãy cùng đi dâng lễ mang theo một món tư trang và đám hầu cận.

- Thưa lang quân, được rồi, chúng ta cùng làm vậy.

Hấn bảo nàng chuẩn bị lễ vật và khi họ đến chân núi, hấn bảo:

- Nay ái nương, vị thần này thấy đông người sẽ không nhận lễ vật, vậy hai ta cùng đi lên núi dâng lễ.

Nàng thỏa thuận và hấn bảo nàng mang chiếc bình. Phần hấn đã chuẩn bị hết sức chu đáo. Khi cả hai đến đỉnh núi, hấn đặt lễ vật xuống gốc cây mọc cạnh bờ vực cao gấp trăm lần một người thường, và bảo:

- Nay ái nương, ta không đến đây để dâng lễ vật, mà ta đến với ý định giết nàng rồi trốn đi với mọi tư trang của nàng, vậy hãy cởi ra hết và gộp thành một bó trong áo khoác của nàng kia.

- Nay lang quân tại sao chàng muốn giết thiếp?

- Vì tiền của nàng đấy.

- Lang quân ơi, hãy nhớ lại mọi việc tốt lành mà thiếp đã làm cho chàng. Khi chàng bị xiềng tay chân và kéo đi xử trảm, thiếp đã bỏ một anh chàng nhà giàu chỉ vì chàng và trả một số tiền lớn để cứu chuộc chàng. Dù thiếp có kiếm được một ngàn đồng tiền mỗi ngày, thiếp cũng không nhìn đến một nam nhân nào khác. Thiếp đã làm ân nhân của chàng như vậy. Xin chàng đừng giết thiếp. Thiếp nguyện trao cho chàng thật nhiều tiền và làm nô tỳ cho chàng.

Cùng với lời khẩn cầu này, nàng ngâm vần kệ đầu:

*1. Nay đây là chiếc vòng vàng,
Nay đây ngọc bích cùng tràng hạt trai,
Lấy đi tất cả chàng ôi,
Xin chàng cho thiếp làm tỳ cho chàng!*

Khi ấy Sattuka ngâm vần kệ thứ hai phù hợp với mục đích của hấn, đó là:

2. Để vàng ngọc xuống, kiêu nương,
Và nàng đừng có khóc thương buồn phiền,
Ta nay muốn giết nàng liền
Vì ta không chắc hưởng tiền hồi môn!

Trí khôn của Sulasà xuất hiện kịp thời, nàng suy nghĩ: "Tên cướp này không muốn cho ta sống, vậy ta sẽ đoạt mạng hắn trước bằng cách ném hắn xuống vực sâu", và nàng ngâm hai vần kệ tiếp:

3. Suốt bao năm tháng lớn khôn,
Với bao hồi tưởng trong hồn thật chân,
Thiếp thề giữa cõi phàm trần
Không người nào đã thiết thân hơn chàng.

4. Đến đây lần nữa cuối cùng,
Thiếp xin kính lễ trong vòng bàn tay,
Chẳng bao giờ ở đời này
Đôi ta gặp mặt từ đây hồi chàng!

Sattuka không thể hiểu được mục đích của nàng, liền nói:

- Tốt lắm, này ái nương, hãy đến ôm ta trong tay nàng.

Salasà đi vòng quanh hắn cung kính cuối chào ba lần, vừa hôn hắn vừa bảo:

- Này lang quân, bây giờ thiếp sắp đánh lễ chàng tứ phía.

Nàng đặt đầu nàng lên chân hắn, vái chào hai bên, xong đi vòng ra phía sau hắn như thể sắp vái chào hắn tại đó, rồi với sức mạnh như voi, nàng nắm hai cẳng hắn ném hắn lộn ngược đầu xuống dưới vực thăm của tử thần cao gấp trăm ngàn lần một người thường. Hắn tan thân và chết tại chỗ.

Thấy việc này, vị thần trên đỉnh núi ngâm các vần kệ sau:

5. Trí tuệ khôn ngoan cũng lắm khi
Không dành riêng với bọn nam nhi,
Nữ nhi có thể nhiều minh trí
Xuất hiện trong tình thế hiểm nguy.

6. Trí tuệ khôn ngoan cũng lắm khi
Không dành riêng với bọn nam nhi,
Nữ nhi nhanh trí nhiều mưu kế
Dự định làm công việc kịp thì.

7. Cô nàng bày tỏ trí khôn ngoan
Hiểu biết tinh thông mọi lối đường,
Đã giết anh chàng này chẳng khác
Giết con nai với chiếc cung giương.

8. Người nào khi gặp cảnh cùng đường,
Không thể vươn lên để thoát thân
Sẽ ngã nhào như tên trộm ngọc
Ngã vào trong vực thẳm tan xương.

9. Còn kẻ tinh nhanh ấy sự tình
Hiểm nguy đến với số phần mình,
Như nàng được thoát thân ra khỏi
Cừu địch bên mình đáng hãi kinh.

Như vậy Sulasà đã giết tên cướp nọ. Khi nàng xuống núi và đứng giữa đám hầu cận, họ hỏi chồng nàng đâu. Nàng bảo:

- Đừng hỏi ta nữa!

Rồi leo lên xe, nàng đi thẳng về kinh thành.

*

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy hai kẻ ấy chính là hai người bây giờ, và vị Thần núi ấy chính là Ta.

-ooOoo-